ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN TỪ XÃ VẠN LƯƠNG, HUYỆN VẠN NINH ĐI THỊ XÃ NINH HÒA

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra mục tiêu: *"Đến năm 2030, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao (...). Tầm nhìn đến năm 2045, Khánh Hòa là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hoà và hạnh phúc"*.

Ngày 21/3/2022, Chính phủ ký Nghị quyết số 42/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW; xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Theo đó, một trong các nhiệm vụ trọng tâm là:

"Phát triển các vùng kinh tế - xã hội trong tỉnh theo hướng tập trung: (1) Phát triển đột phá 3 vùng trọng điểm là khu vực vịnh Vân Phong, thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh; (2) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng, có vai trò hỗ trợ các vùng trọng điểm; (3) Phát triển nhanh và bền vững vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với phát huy bản sắc văn hoá, giá trị tài nguyên bản địa, có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, đại đoàn kết các dân tộc.

Bên cạnh đó, lập mới và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phù hợp với Nghị quyết số 09-NQ/TW nhằm điều chỉnh không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, miền, địa phương. Trong đó, thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hoà là đô thị công nghiệp, huyện Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hoá truyền thống;

huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng; huyện Trường Sa là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội trên biển của cả nước, là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Trên cơ sở đó, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối; tập trung nguồn lực để nghiên cứu, thực hiện một số nội dung sau: Đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực giao thông quan trọng như Dự án Đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng,...; Các tuyến đường ven biển như đường Nguyễn Huệ (ĐT.651C), tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa".

Do đó, để đảm bảo nhiệm vụ chính trị quan trọng nêu trên, việc đầu tư Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa là thật sự cần thiết.

II. MỤC TIÊU, Ý NGHĨA CỦA DỰ ÁN

- Thực hiện quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/QĐ-TTg, ngày 18/01/2010 nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung; tạo thuận lợi cho phát triển du lịch, xử lý các tình huống ứng phó với thiên tai và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực, đặc biệt là vùng biển và ven biển.

- Thực hiện theo Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm hình thành đường giao thông chính liên kết các phân khu chức năng đã được định hình trong Đồ án quy hoạch; đáp ứng nhu cầu vận tải đối với khu vực cảng Hòn Khói; góp phần chia sẻ, giảm tải, giảm ách tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 1 khi cần thiết.

- Thu hút, thúc đẩy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ, góp phần đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tạo động lực phát triển kinh tế, chính trị, xã hội cho các xã ven biển thuộc các huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa. Phát triển các vùng dân cư có cơ sở vật chất còn yếu kém, khó khăn. Thu hút các nhà đầu tư vào khu đô thị và các khu chức năng dọc hai bên tuyến, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, từ đó nâng cao đời sống Nhân dân trong khu vực và góp phần ổn định chính trị, phục vụ những yêu cầu quốc phòng khi cần thiết.

III. VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN

- Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 298/QĐ-TTg, ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa; địa điểm: Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 13911/UBND-XDNĐ, ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao đơn vị làm chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 1706/QĐ-UBND, ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí tư vấn chuẩn bị dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 1790/QĐ-UBND, ngày 08/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa thuộc Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa; địa điểm: Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 2692/QĐ-UBND, ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh điểm đấu nối từ Km8+452 (bên phải) đến Km9+050 (bên phải), Quốc lộ 26B của Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 2943/QĐ-UBND, ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc đính chính Quyết định số 1790/QĐ-UBND, ngày 08/7/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 2963/QĐ-UBND, ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 430/QĐ-KK, ngày 15/11/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 3182/QĐ-UBND, ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa thuộc Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 895/QĐ-UBND, ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

2. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình:

- Địa điểm xây dựng: Các xã Vạn Lương, Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh; xã Ninh Thọ, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa.

- Hướng tuyến công trình:

+ Điểm đầu: Đấu nối vào đường Trần Hưng Đạo (phía Bắc cầu Hiền Lương 2), thuộc xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh.

+ Điểm cuối: Đấu nối vào bên phải Quốc lộ 26B, tại Km9+050 (lý trình thực tế) thuộc phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

4. Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư dự án thành phần 1 *(Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hoà)*: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

- Chủ đầu tư dự án thành phần 2 *(Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hoà)*: UBND huyện Vạn Ninh.

- Chủ đầu tư dự án thành phần 3 *(Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hoà)*: UBND thị xã Ninh Hòa.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn *(thực hiện phần thiết kế từ Km0+000 đến Km8+000)* - Công ty Cổ phần An Việt *(thực hiện phần thiết kế từ Km8+000 đến Km15+000)* - Công ty Cổ phần Tư vấn T27 *(thực hiện phần thiết kế từ Km15+000 đến Km20+258)*.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn - Công ty Cổ phần An Việt - Công ty Cổ phần Tư vấn T27.

6. Loại, nhóm, cấp, quy mô Dự án

- Loại, cấp công trình: Loại đường trong đô thị, cấp công trình cấp II, tốc độ thiết kế 50km/h; công trình giao thông (cầu đường bộ) cấp công trình cấp III (nhịp kết cấu lớn nhất 33m). Thời hạn sử dụng theo thiết kế trên 50 năm.

- Nhóm: A; công trình giao thông đường bộ (đường trong đô thị).

- Quy mô: Dự án tổng thể gồm có 03 dự án thành phần:

+ Dự án thành phần l: Dự án xây dựng tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

+ Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

+ Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

7. Phạm vi, quy mô đầu tư Dự án

- Phạm vi: Huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 20,478km *(gồm: khoảng 12,714km đi qua địa bàn các xã Vạn Lương, Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh; khoảng 7,764km thuộc địa bàn xã Ninh Thọ, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hoà)*, bao gồm các hạng mục chính: Đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa địa hình *(gồm các cầu và cống băng đường)*, điện chiếu sáng, kè biển và vỉa hè đoạn qua các khu dân cư...

+ Phần tuyến chính: Đường bộ trong đô thị (đường phố gom thứ yếu, đường khu vực), tốc độ thiết kế Vtk = 50km/h, phần đường theo TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế. Phần cầu Hiền Lương 2, cầu số 1, cầu số 2, cầu số 3 theo TCVN 11823:2017 Thiết kế cầu đường bộ.

+ Tải trọng thiết kế: Tải trọng trục xe 10T; tải trọng thiết kế cầu: HL93; tải trọng thiết kế công trình cống thoát nước: Hoạt tải xe H30 - XB80.

+ Chỉ giới đường đỏ: Theo chiều dài tuyến đường ven biển trong phạm vi nghiên cứu có chỉ giới đường đỏ 30m.

+ Tổng diện tích đất chiếm dụng dự kiến của dự án khoảng 78,47 héc-ta (ha) (phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án thuộc địa bàn huyện Vạn Ninh khoảng 51,00ha và thị xã Ninh Hòa khoảng 27,47ha)

8. Nguồn vốn, tổng mức đầu tư

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (600 tỷ) và ngân sách địa phương.

- Tổng mức đầu tư dự án: 2.031.016.591.000 đồng *(Hai nghìn không trăm ba mươi mốt tỷ, không trăm mười sáu triệu, năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng chẵn.)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.383,355 tỷ đồng.
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	325,976 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý dự án, tư vấn, khác:	79,571 tỷ đồng.
- Chi phí dự phòng:	242,114 tỷ đồng.

9. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2027

10. Một số giải pháp thiết kế chủ yếu

10.1. Hướng tuyến

a. Đoạn 1 (từ Km0+400 đến Km1+636): Điều chỉnh dịch tim tuyến về phía Đông với khoảng cách trung bình 26,0m, khoảng cách dịch xa nhất khoảng 35m.

b. Đoạn 2 (từ Km3+120 đến Km4+100):

- Điều chỉnh tim tuyến đoạn từ Km3+120 đến Km3+500 đảm bảo thực hiện theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong được phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều chỉnh tim tuyến đoạn từ Km3+500 đến Km4+100 về phía Đông với khoảng cách dịch tối đa 160m để đảm bảo bán kính cong tối thiểu yêu cầu đối với đường đô thị tốc độ thiết kế 50km/h.

c. Đoạn 3 (từ Km4+650 đến Km5+150): Điều chỉnh tim tuyến về phía Đông với khoảng cách dịch tối đa 30m.

d. Đoạn 4 (từ Km5+150 đến Km5+600): Điều chỉnh tim tuyến về phía Đông với khoảng cách dịch tối đa 30m.

10.2. Trắc dọc tuyến đường

- Cao độ thiết kế tại tim đường thấp +2,34m, cao nhất +13,2m (cao độ Hòn Dấu). Điểm đầu tuyến và cuối tuyến cao độ tim đường được vuốt nối với cao độ đường hiện hữu, đảm bảo êm thuận.

- Độ dốc dọc tuyến đường tối thiểu 0,3%, độ dốc dọc tối đa 3,21%.

10.3. Trắc ngang tuyến đường

a. Quy mô mặt cắt ngang

- Đoạn qua khu dân cư: Có bề rộng nền đường 30,0m, trong đó: Mặt đường xe chạy 4 x 3,5m = 14,0m; dải phân cách giữa 2,0m; dải an toàn trong 2 x 0,5m = 1,0m; lề đường 2 x 1,5m = 3,0m; vỉa hè 2 x 5,0m = 10,0m.

- Đoạn ngoài khu dân cư: Có bề rộng nền đường 24,0m, trong đó: Mặt đường xe chạy 4 x 3,5m = 14,0m; dải phân cách giữa 2,0m; dải an toàn trong 2 x 0,5m = 1,0m; lề đường 2 x 1,5m = 3,0m; vỉa hè 2 x 2,0m = 4,0m.

+ Phạm vi đường hai đầu cầu Hiền Lương 2 (từ Km0+000 đến Km0+365) có bề rộng nền đường 30,0m, trong đó: Mặt đường xe chạy 4 x 3,5m = 14,0m; dải phân cách giữa 4,5m; dải an toàn trong 2 x 0,5m = 1,0m; lề đường 1,5m + 2,5m = 4,0m; vỉa hè 2 x 3,25m = 6,5m.

+ Đoạn tuyến từ Km8+350 đến Km8+900 (đoạn đào sâu) có bề rộng nền đường 27,0m, trong đó: Mặt đường xe chạy 4 x 3,5m = 14,0m; dải phân cách giữa 2,0m; dải an toàn trong 2 x 0,5m = 1,0m; lề đường 2 x 1,5m = 3,0m; vỉa hè phía trái tuyến rộng 2,0m, vỉa hè phía phải tuyến rộng 5,0m.

+ Đoạn nút giao với đường tỉnh ĐT.651G (đường Tỉnh lộ 6) tại Km11+149.72 (có bố trí làn chuyển tốc), với chiều dài khoảng 228m, có bề rộng nền đường 30,0m, trong đó: Mặt đường xe chạy 5 x 3,5m = 17,5m (bố trí thêm làn chuyển tốc 3,5m bên phải tuyến); dải phân cách giữa 1,5m; dải an toàn trong 2 x 0,5m = 1,0m; lề đường 2 x 1,5m = 3,0m; vỉa hè trái rộng 5,0m, vỉa hè phải rộng 2,0m.

b. Độ dốc ngang mặt đường, vỉa hè

- Dốc ngang mặt đường hai mái, độ dốc 2%.

- Dốc ngang vỉa hè (đoạn qua khu dân cư) về phía lòng đường, độ dốc 1,5%.

c. Nút giao thông

Trên tuyến có 05 vị trí nút giao cùng mức, dạng đơn giản để kết nối với các tuyến đường hiện hữu gồm: Đường Trần Hưng Đạo; đường tỉnh ĐT.651G (Tỉnh lộ 6); đường tỉnh ĐT.651D (đường STX); đường tỉnh 652B (Tỉnh lộ 1A); Quốc lộ 26B. Thiết kế vuốt nối vào đường hiện hữu, bố trí phân làn giao thông và đèn tín hiệu, cụ thể:

- Nút giao với đường Trần Hưng Đạo, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh tại Km0+000 (đầu tuyến): Dạng nút giao cùng mức (ngã ba), phân làn bằng vạch sơn, không sử dụng đèn tín hiệu giao thông.

- Nút giao với đường tỉnh ĐT.651G (Tỉnh lộ 6) tại Km11+149,72: Dạng nút giao cùng mức (ngã ba), có mở rộng mặt đường để bố trí làn tăng/giảm tốc không sử dụng đèn tín hiệu giao thông.

- Nút giao với đường tỉnh ĐT.651D (đường STX) tại Km14+582,80: Dạng nút giao cùng mức (ngã tư), phân làn bằng vạch sơn, sử dụng đèn tín hiệu giao thông.

- Nút giao với đường tỉnh 652B (Tỉnh lộ 1A) tại Km18+185,00: Dạng nút giao cùng mức (ngã tư), phân làn bằng vạch sơn, có mở rộng mặt đường để bố trí làn tăng/giảm tốc, sử dụng đèn tín hiệu giao thông.

- Nút giao với Quốc lộ 26B tại Km20+258,00 (cuối tuyến): Dạng nút giao cùng mức (ngã ba), phân làn bằng vạch sơn, sử dụng đèn tín hiệu giao thông.

10.4. Kết cấu nền đường, mặt đường, vỉa hè

a. Kết cấu nền đường

- Nền đường đắp: Vật liệu đắp bằng đất, lu lèn đảm bảo độ chặt K ≥ 0,95, lớp nền dày 30cm sát đáy móng kết cấu mặt đường được lu lèn đảm bảo độ chặt K ≥ 0,98. Độ dốc mái taluy nền đắp 1:1,5, riêng đoạn gia cố mái taluy phía biển 1/2,0 và các đoạn ngoài khu dân cư độ dốc ≥ 1/1. Phần mái taluy ngập trong nước thường xuyên được gia cố bằng tấm bê tông cốt thép đúc sẵn, phần mái taluy ngập nước không thường xuyên được gia cố bằng tấm bê tông cốt thép đúc sẵn có tạo lỗ trồng cỏ.

- Nền đường đào: Cần đảm bảo các lớp khu vực tác dụng nền đường 30cm dưới đáy kết cấu áo đường đạt độ chặt K ≥ 0,98. Độ dốc từ 1/0,75 đến 1/1,5 tùy thuộc vào điều kiện địa chất. Đối với đoạn nền đào sâu > 6m cứ 6,0m tiến hành giật một cấp taluy; giữa các cấp bố trí bậc thềm rộng 2,2m, trên bậc thềm bố trí rãnh thoát nước hình thang bảo đảm thoát nước từ tầng taluy phía trên, dốc vào trong mái taluy = 6%. Đối với đoạn qua lớp địa chất đá phong hóa nặng, bổ sung

thêm giải pháp hệ lưới thép xoắn kép gia cường cáp thép kết hợp đinh neo chống đá lở, đá rơi.

- Nền đường trên đường hiện hữu: Sử dụng kết cấu mặt đường tăng cường, phần đường theo TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

- Nền đường đắp mở rộng: Chiều cao đắp từ 0,5m ÷ 1,5m. Vật liệu đắp bằng đất, lu lèn đảm bảo độ chặt theo yêu cầu kỹ thuật.

- Xử lý nền đất yếu: Sử dụng phương pháp thay đất, gia tải và giải pháp bổ sung lớp vải địa kỹ thuật, sau đó đắp các lớp kết cấu nền bằng đất.

b. Kết cấu mặt (áo) đường

- Mặt đường tuyến chính sử dụng kết cấu mặt đường cấp cao A1. Trong đó:

+ Phần mặt đường làm mới, từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 16, dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m^2; bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m^2; cấp phối đá dăm loại I, dày 16cm; cấp phối đá dăm loại II, dày 36cm; kết cấu nền đường.

+ Phần mặt đường tăng cường trên đường cũ sử dụng lớp Bê tông nhựa chặt 16, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m^2; bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1, chiều dày bù vênh tùy thuộc từng vị trí thiết kế; kết cấu nền đường.

- Với các đoạn vuốt nối dân sinh sử dụng 02 loại kết cấu, phụ thuộc vào kết cấu đường hiện trạng, cụ thể như sau:

+ Đối với đường hiện trạng là đường bê tông xi măng (BTXM) hoặc đường đất, kết cấu từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông xi măng 25Mpa dày 18cm; giấy dầu; cấp phối đá dăm loại I, dày 16cm.

+ Đối với đường hiện trạng là đường bê tông nhựa (BTN) hoặc láng nhựa, kết cấu từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 19,0 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m^2; cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm.

c. Kết cấu vỉa hè, dải phân cách giữa, tường chắn

- Vỉa hè đoạn qua khu dân cư bố trí dọc tuyến đường, có lối đi lại cho người khuyết tật sử dụng, từ trên xuống gồm các lớp: Lát gạch terrazzo, dày 3cm; cát vàng đệm, dày 5cm; cát vàng gia cố xi măng 8%, dày 10cm; nền đắp đầm chặt K = 0,90; nền đất tự nhiên. Cây xanh trồng trên vỉa hè dọc tuyến.

- Đoạn ngoài khu dân cư vỉa hè đắp bằng đất.

- Bó vỉa hè, đan rãnh, bó vỉa dải phân cách bằng bê tông xi măng đá 1x2cm; bó gáy (lề) vỉa hè bằng gạch xây vữa xi măng

- Bố trí tường chắn trọng lực bê tông xi măng, chiều cao từ 1,0m đến 3,0m theo phạm vi giải phóng mặt bằng để không làm ảnh hưởng đến khu dân cư hiện hữu.

10.5. Giải pháp thiết kế cầu trên tuyến

Cầu Hiền Lương 2, cầu số 1, cầu số 2, cầu số 3 theo TCVN 11823:2017 Thiết kế cầu đường bộ: Cầu được xây dựng vĩnh cửu, sử dụng kết cấu bằng bê tông cốt thép, dạng cầu dầm giản đơn. Hoạt tải thiết kế cầu HL93 (theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017), tải trọng bộ hành 300kg/m², tần suất thiết kế P=1%.

Cụ thể:

a. Cầu Hiền Lương 2

- Chiều dài cầu khoảng 112,31m (từ khoảng Km0+46,11 đến khoảng Km0+158,42), sơ đồ 05 nhịp 5 x 20m. Bề rộng mặt cầu 12,5m gồm: Phần đường xe chạy 9,0m *(02 làn xe 2 x 3,5m = 7,0m; dải an toàn sát gờ lan can phía xe chạy 1 x 0,5m = 0,5m; dải an toàn sát bó vỉa lề đi bộ phía phải tuyến 1,5m)*; lan can phía xe chạy: 1 x 0,5m = 0,5m; bề rộng lề đi bộ trên cầu phía phải tuyến 2,75m; lan can phía lề đi bộ 0,25m. Dốc ngang mặt cầu một mái 2%. Tĩnh không thông thuyền B x H = (10,0 x 3,0m).

- Kết cấu phần dưới: Trụ cầu T1, T2, T3 và T4 dạng trụ 02 thân đặc bằng bê tông cốt thép; phần móng trụ T1 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 24,5m; phần móng trụ T2, T3, T4 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 23,0m. Mố cầu M1, M2 dạng chữ U thân đặc bằng bê tông cốt thép; phần móng mố M1 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm chiều dài dự kiến 24,5m; phần móng mố M2 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 22,0m.

- Kết cấu phần trên: Sử dụng kết cấu dầm bản bê tông cốt thép dự ứng lực. Kết cấu mặt đường trên cầu từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; lớp phòng nước dạng phun; bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép. Gờ lan can bằng bê tông cốt thép kết hợp thép mạ kẽm nhúng nóng. Gối cầu sử dụng gối cao su, khe co giãn dạng khe răng lược.

- Sử dụng cầu Hiền Lương 2 hiện hữu để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công xây dựng đơn nguyên cầu Hiền Lương 2 mới. Sau khi thi công xong đơn nguyên cầu mới, sẽ tổ chức lại giao thông trên cầu Hiền Lương 2 hiện hữu.

- Đường hai đầu cầu tính đến đuôi mố. Nền đường vuốt nối về nền đường cơ bản của tuyến. Sử dụng kết cấu mặt đường tuyến chính: Đường bộ trong đô

thị (đường phố gom thứ yếu, đường khu vực), tốc độ thiết kế Vtk = 50km/h, phần đường theo TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

b. Cầu số 1

- Chiều dài cầu khoảng 68,2m (từ khoảng Km5+824,74 đến khoảng Km5+892,94), sơ đồ 03 nhịp 3 x 20m. Bề rộng mặt cầu = 25,0m gồm: Phần đường xe chạy 2 x 9,0m *(04 làn xe 4 x 3,5m = 14,0m; dải an toàn sát bó vỉa lan can phía xe chạy 2 x 0,5m = 1,0m; dải an toàn sát bó vỉa phía lề đi bộ 2 x 1,5m = 3,0m)*; lan can phía xe chạy 2 x 0,5m = 1,0m; bề rộng lề đi bộ trên cầu 2 x 2,75m = 5,5m; lan can phía lề đi bộ 2 x 0,25m. Dốc ngang mặt cầu hai mái 2%. Tĩnh không thông thuyền B x H = (10,0 x 3,0m).

- Kết cấu phần dưới: Trụ cầu T1, T2 dạng trụ 02 thân đặc bằng bê tông cốt thép; phần móng trụ T1 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 17,0m; phần móng trụ T2 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 15m. Mố cầu M1, M2 dạng chữ U thân đặc bằng bê tông cốt thép; phần móng M1 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm chiều dài dự kiến 19,0m; phần móng M2 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 17,0m.

- Kết cấu phần trên: Sử dụng kết cấu dầm bản bê tông cốt thép ứng lực. Kết cấu mặt đường trên cầu từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; lớp phòng nước dạng phun; bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép. Gờ lan can bằng bê tông cốt thép kết hợp thép mạ kẽm nhúng nóng. Gối cầu sử dụng gối cao su, khe co giãn dạng khe răng lược.

- Sử dụng đường công vụ để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công xây dựng cầu số 1. Sau khi thi công xong tiến hành thanh thải đường công vụ.

- Đường hai đầu cầu tính đến đuôi mố. Nền đường vuốt nối về nền đường cơ bản của tuyến. Sử dụng kết cấu mặt đường tuyến chính: Đường bộ trong đô thị (đường phố gom thứ yếu, đường khu vực), tốc độ thiết kế Vtk = 50km/h, phần đường theo TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

c. Cầu số 2

- Chiều dài cầu khoảng 68,2m (từ khoảng Km8+6,17 đến khoảng Km8+74,37), sơ đồ 03 nhịp 3 x 20m. Bề rộng mặt cầu 25,0m gồm: Phần đường xe chạy 2 x 9,0m *(04 làn xe 4 x 3,5m = 14,0m; dải an toàn sát gờ lan can phía xe chạy 2 x 0,5m = 1,0m; dải an toàn sát bó vỉa phía lề đi bộ 2 x 1,5m = 3,0m)*; lan can phía xe chạy: 2 x 0,5m = 1,0m; bề rộng lề đi bộ trên cầu 2 x 2,75m = 5,5m; lan can phía lề đi bộ 2 x 0,25m. Dốc ngang mặt cầu hai mái 2%. Tĩnh không thông thuyền B x H = (10,0 x 3,0m).

- Kết cấu phần dưới: Trụ cầu T1, T2 dạng trụ 02 thân đặc bằng bê tông cốt thép; phần móng trụ T1 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 11,0m; phần móng trụ T2 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 12,0m. Mố cầu M1, M2 dạng chữ U thân đặc bằng bê tông cốt thép; phần móng mố M1 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm chiều dài dự kiến 9,0m; phần móng M2 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 13,0m.

- Kết cấu phần trên: Sử dụng kết cấu dầm bản bê tông cốt thép dự ứng lực. Kết cấu mặt đường trên cầu từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; lớp phòng nước dạng phun; bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép. Gờ lan can bằng bê tông cốt thép kết hợp thép mạ kẽm nhúng nóng. Gối cầu sử dụng gối cao su, khe co giãn dạng khe răng lược.

- Sử dụng đường công vụ để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công xây dựng cầu số 2. Sau khi thi công xong tiến hành thanh thải đường công vụ.

- Đường hai đầu cầu tính đến đuôi mố. Nền đường vuốt nối về nền đường cơ bản của tuyến. Sử dụng kết cấu mặt đường tuyến chính tuyến chính: Đường bộ trong đô thị (đường phố gom thứ yếu, đường khu vực), tốc độ thiết kế Vtk = 50km/h, phần đường theo TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

d. Cầu số 3

- Chiều dài cầu khoảng 43,2m (từ khoảng Km13+710,38 đến khoảng Km13+753,58), sơ đồ 01 nhịp 1 x 33m. Bề rộng mặt cầu 25,0m gồm: Phần đường xe chạy 2 x 9,0m *(04 làn xe 4 x 3,5m = 14,0m; dải an toàn sát gờ lan can phía xe chạy 2 x 0,5m = 1,0m; dải an toàn sát bó vỉa phía lề đi bộ 2 x 1,5m = 3,0m)*; lan can phía xe chạy: 2 x 0,5m = 1,0m; bề rộng lề đi bộ trên cầu 2 x 2,75m = 5,5m; lan can phía lề đi bộ 2 x 0,25m. Dốc ngang mặt cầu hai mái 2%.

- Kết cấu phần dưới: Mố cầu M1, M2 dạng chữ U thân đặc bằng bê tông cốt thép; mỗi phần móng mố M1, M2 sử dụng hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính D1000mm, chiều dài dự kiến 17,0m.

- Kết cấu phần trên: Sử dụng kết cấu dầm chữ I bê tông cốt thép dự ứng lực. Kết cấu mặt đường trên cầu từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; lớp phòng nước dạng phun; bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép. Gờ lan can bằng bê tông cốt thép kết hợp thép mạ kẽm nhúng nóng. Gối cầu sử dụng gối cao su, khe co giãn dạng khe răng lược.

- Sử dụng đường công vụ để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công xây dựng cầu số 3. Sau khi thi công xong tiến hành thanh thải đường công vụ.

- Đường hai đầu cầu tính đến đuôi mố. Nền đường vuốt nối về nền đường cơ bản của tuyến. Sử dụng kết cấu mặt đường tuyến chính: Đường bộ trong đô thị (đường phố gom thứ yếu, đường khu vực), tốc độ thiết kế Vtk = 50km/h, phần đường theo TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

10.6. Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường

a. Hệ thống thoát nước mưa

Nước mưa từ vỉa hè, mặt đường, khu vực nút giao được thu gom thông qua các cửa thu, hệ thống cống thoát nước dọc và ngang đường cùng với các hố ga thu, ga thăm kết hợp với mạng lưới thoát nước hiện hữu. Nước mưa trên cầu được thu gom theo các ống đứng bằng gang và nhựa PVC chảy xuống sông và chảy xuống hệ thống thoát nước bên dưới, sau đó thoát ra biển.

- Thoát nước dọc đường sử dụng cống tròn bê tông ly tâm, đường kính D600 ÷ D1500(mm); các cửa xả của cống tròn bằng bê tông xi măng.

- Thoát nước ngang đường bố trí tại 46 vị trí, sử dụng cống hộp bê tông cốt thép loại khẩu độ (BxH) = (1,5x1,5)m ÷ (3,5x2,5)m, loại khẩu độ 2x(BxH) = 2x(1,5x1,5)m ÷ 2x(3,0x3,0)m, loại khẩu độ 3x(BxH) = 3x(1,5x1,5)m ÷ 3(4,0x3,0)m, loại khẩu độ 4x(BxH) = 4x(1,5x1,5)m ÷ 4x(3,5x3,5)m.

- Cống chôn ngầm dưới vỉa hè dọc đường, tải trọng thiết kế H10-X60; cống chôn ngầm dưới lòng đường (ngang đường và trong nút giao), tải trọng thiết kế H30-XB80. Hố ga thu, ga thăm bằng bê tông cốt thép, khoảng cách các hố ga bố trí theo yêu cầu kỹ thuật.

- Hệ thống kênh mương thủy lợi: Xây dựng hệ thống mương cải dọc tuyến với bề rộng đáy mương tối thiểu bằng bề rộng đáy mương cũ.

b. Hệ thống chiếu sáng

Nguồn cấp điện chiếu sáng lấy từ nguồn điện hiện hữu trong khu vực. Kéo mới đường dây trung thế trên không 3 pha tuyến đơn và các trạm biến áp 50KVA-22/0,4KV trên tuyến để phục vụ chiếu sáng. Cáp chiếu sáng chôn ngầm, luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D65/50mm, đoạn qua đường có ống thép bảo vệ. Tủ điện, cột đèn được nối đất tiếp địa theo yêu cầu kỹ thuật.

- Hệ thống chiếu sáng đảm bảo đạt độ rọi, độ chói theo QCVN 07-QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị công trình chiếu sáng và Tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001 Thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị.

- Chiếu sáng dọc đường chính, trên cầu với tổng chiều dài 20,20 Km: Cột (trụ) đèn chiếu sáng bố trí trên dải phân cách giữa đường, cột đèn chiếu sáng loại thép mạ kẽm nhúng nóng cần đối cao 11m (cột cao 9m, cần đèn cao 2,0m, độ vươn xa 1,5m), bóng đèn Led 150W/ đèn. Khoảng cách giữa các cột đèn bố trí theo yêu cầu kỹ thuật.

- Hệ thống đèn tín hiệu giao thông được bố trí trên 03 nút giao chính có lưu lượng giao thông lớn: (Nút giao với ĐT 651 G tại Km11+14; Nút giao với ĐT 651D tại Km14+600; Nút giao với đường TL1A tại Km18+160).

- Hệ thống đèn cảnh báo an toàn giao thông lắp đặt tại các vị trí nút giao nhỏ và các điểm quay đầu xe.

- Cột đèn sử dụng 01 loại cột: Cột cao 6,2m cần vươn 4 - 6m lắp đèn tín hiệu giao thông các loại cho các nút giao thông.

c. Hào kỹ thuật

Xây dựng hào kỹ thuật ngầm băng (qua) tại khu vực nút giao, khẩu độ BxH = (1,0x0,8)m, kết cấu bê tông cốt thép. Bên trong hào lắp đặt các ống nhựa HDPE chờ để luồn cáp điện, thông tin liên lạc,... trong giai đoạn sau.

d. Cây xanh

- Cây xanh tạo bóng mát được trồng trên vỉa hè để tạo bóng mát và cảnh quan đô thị. Chủng loại cây phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu địa phương, không cần trở tầm nhìn giao thông. Khoảng cách 8m/cây, hố trồng cây kích thước (1,2x1,2)m, viền bằng bê tông xi măng, cao độ bằng cao độ vỉa hè.

- Tại dải phân cách giữa trồng cây bụi, hoa và thảm cỏ.

10.7. Gia cố mái taluy nền đường phía sát biển

- Gia cố bờ theo mái nghiêng với độ dốc 1/2 kết hợp thêm giảm sóng rộng 2,0m, kết cấu gia cố bằng các tấm bê tông cốt thép đúc sẵn lắp ghép.

- Đỉnh kè là tường bằng bê tông có dạng hắt sóng được thiết kế giảm hướng sóng tràn qua công trình ảnh hưởng đến dân cư, cơ sở hạ tầng, sản xuất phía sau kè. Chiều cao khối đỉnh 1m kể từ vai đường.

- Móng chân kè bằng cừ ván bê tông dự ứng lực hoặc ống bê tông cốt thép kết hợp với thềm đá hộc xếp khan chống xói.

10.8. Tổ chức giao thông

- Dải phân cách giữa được ngắt làm điểm quay đầu xe cho xe thô sơ với khoảng cách tối thiểu 300m.

- Tổ chức giao thông đường bộ gồm vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu,... thực hiện theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

11. Quy mô giải phóng mặt bằng: Tổng diện tích dự án khoảng 78,47 héc-ta (ha). Trong đó:

Phần đất bị ảnh hưởng dự án trên địa bàn huyện Vạn Ninh là khoảng 51 ha, chiều dài tuyến đi qua địa bàn Vạn Ninh là 12,7 km; Số trường hợp bị ảnh hưởng: 389 trường hợp (xã Vạn Lương là 89 trường hợp; xã Vạn Hưng là 300 trường hợp); Số trường hợp phải bố trí tái định cư là 24 trường hợp; dự kiến các hộ sẽ được bố trí tái định cư tại khu tái định cư Tân Đức Đông, các khu dân cư hiện có ở xã Vạn Lương và Khu dân cư thôn Xuân Đông xã Vạn Hưng.

Phần đất bị ảnh hưởng dự án trên địa bàn thị xã Ninh Hòa là khoảng 27,47 ha, chiều dài tuyến đi qua địa bàn Ninh Hòa là 7,764 km; Số trường hợp bị ảnh hưởng: khoảng 120 trường hợp (xã Ninh Thọ là 90 trường hợp; phường Ninh Diêm là 30 trường hợp); Số trường hợp phải bố trí tái định cư khoảng 19 trường hợp (thuộc địa bàn xã Ninh Thọ); dự kiến các hộ sẽ được bố trí tái định cư tại khu tái định cư Xóm Quán, Ngọc Sơn, Ninh Thủy.

12. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Trên địa bàn huyện Vạn Ninh: đã thực hiện xong công tác kiểm kê khối lượng đất đai, tài sản trên đất bị ảnh hưởng dự án; thực hiện xong công tác xác nhận nguồn gốc đất; UBND huyện Vạn Ninh đã phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 23/5/2025; hiện nay, đang xây dựng phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tất cả các trường hợp trên địa bàn bị ảnh hưởng dự án để niêm yết công khai theo quy định.

- Trên địa bàn thị xã Ninh Hòa: đang thực hiện công tác kiểm kê khối lượng đất đai, tài sản trên đất bị ảnh hưởng dự án được khoảng 60 trường hợp; đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện xây dựng giá đất cụ thể của dự án.

V. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa

1.1. Thông tin

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

- Đơn vị Quản lý dự án: Ban quản lý dự án hạ tầng Khu kinh tế và Khu công nghiệp.

- Đơn vị Tư vấn giám sát: Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình Thăng Long và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long.

- Đơn vị thi công: Liên danh Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao Thông Khánh Hòa - Công ty TNHH Tân Khánh Hòa KH - Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Công Chánh - Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát - Công ty Cổ phần Falcon Việt Nam - Tổng công ty Thăng Long – CTCP - Công ty Cổ phần Xây dựng 201 - Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nhất Huy.

- Khởi công: 27/12/2024.

- Dự kiến hoàn thành: 27/6/2027 (tương ứng 30 tháng).

1.2. Công tác triển khai thi công

a. Phạm vi mặt bằng đã bàn giao để tổ chức thi công

- Địa phận huyện Vạn Ninh: đoạn từ Km0+000 đến Km1+175 và một số vị trí mặt nước trong phạm vi từ Km1+175 đến Km8+000

- Địa phận thị xã Ninh Hòa: đoạn từ Km16+860 đến 18+340 (phạm vi công ty CP Muối quản lý) và một số vị trí đất do xã Ninh Thọ và phường Ninh Diêm quản lý.

b. Tiến độ triển khai thi công

- Địa phận Vạn Ninh:

+ Phạm vi mặt bằng Km0+000 đến Km1+175: đoạn từ Km 0+000 đến Km0+154 đơn vị thi công đang triển khai thi công Mố M1 và đúc dầm bản thuộc phạm vi cầu Hiền Lương 2, đoạn từ Km0+400 đến Km1+175 đang thực hiện công tác đào đắp nền đường và thi công cấu kiện Bê tông đúc sẵn.

+ Đối với các vị trí mặt nước từ Km1+175 đến Km8+000: hiện nay các đơn vị thi công đã mở 04 mũi thi công, trong đó 01 mũi tại Km1+175 và 03 mũi (tại Km2+000, Km5+200, Km8+000) là các đường công vụ kết nối từ Quốc lộ 1 đến phạm vi dự án để thi công các hạng mục gia cố kè phía biển.

- Địa phận Ninh Hòa:

+ Đoạn từ Km16+860 đến 18+340 (Công ty Muối Khánh Hòa) đang thực hiện đào đất không tận dụng và đắp đất nền đường (nhận bàn giao mặt bằng ngày 20/5/2025).

+ Phạm vi đất bàn giao do địa phương xã Ninh Thọ và phường Ninh Diêm quản lý chưa thể tổ chức thi công, do không có đường tiếp cận.

Các đoạn chưa được bàn giao mặt bằng, Ban Quản lý chỉ đạo các nhà thầu thi công các cấu kiện Bê tông đúc sẵn để chuẩn bị trước cho công tác triển khai khi được bàn giao mặt bằng.

2. Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh.

- Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2963/QĐ-UBND, ngày 14/11/2024.

- Ngày 04/11/2024, UBND huyện Vạn Ninh ban hành Thông báo: 977/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Ngày 05/11/2024, Trung tâm PTQĐ huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, TĐC tại Kế hoạch số 1445/KH-TTPTQĐ và tổ chức thực hiện công tác kiểm kê, kiểm đếm từ ngày 07/11/2024. Hiện nay, đã kiểm kê, kiểm đếm được 378/389 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Đã xác minh nguồn gốc đất được 169 trường hợp.

- Ngày 23/5/2025, UBND huyện Vạn Ninh đã ban hành Quyết định số 1040/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.

- Bàn giao được 1,2km đầu tuyến (đất do nhà nước quản lý) cho dự án thành phần 1 và một số vị trí mặt nước trong phạm vi từ Km1+175 đến Km8+000. Tổng diện tích đã bàn giao được 10/51ha; đạt tỷ lệ 19,6% diện tích đất thu hồi bàn giao.

3. Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa

- Ngày 04/4/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 895/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa;

- Ngày 21/4/2025, UBND thị xã Ninh Hòa ban hành Kế hoạch số 1708/KH-UBND về chi tiết thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa;

- Ngày 22/4/2025, UBND thị xã Ninh Hòa ban hành Thông báo số 118/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Công tác bàn giao mặt bằng cho dự án thành phần 1: ngày 28/4/2025 bàn giao một số vị trí đất giao thông, mương rãnh thoát nước nước do địa phương quản lý với diện tích khoảng 7,1ha (trong đó Ninh Diêm 1,47ha và Ninh Thọ 5,65 ha), các vị trí này nằm rải rác trên tuyến và không có đường tiếp cận nên chưa thể tổ chức thi công. Ngày 20/5/2025 đã bàn giao thêm được 4,6ha diện tích tương ứng

với 1,5km chiều dài tuyến (phạm vi do Công ty CP Muối Khánh Hòa quản lý). Tổng diện tích mặt bằng đã bàn giao cho dự án thành phần 1 đến thời điểm hiện nay được 11,7/27ha đạt tỷ lệ 43,5% diện tích đất thu hồi bàn giao.

VI. ĐỊA CHỈ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ GIẢI ĐÁP CÁC THẮC MẮC LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN

- Thông tin liên quan đến Dự án được công khai tại trụ sở UBND các xã, phường liên quan Dự án. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử tổng hợp Tuyên giáo và Dân vận Khánh Hòa (https://btgdvtukhanhhoa.vn, mục "Thông tin các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh").

- Công dân thắc mắc liên quan về Dự án liên hệ: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong. Địa chỉ: 06 Lê Thành Phương, Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: 0258.3560.494; Email:bqlvp@khanhhoa.gov.vn; Trang thông tin điện tử: vanphong.khanhhoa.gov.vn.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY - BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG
Tháng 6 năm 2025